TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 267/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thanh Hoá, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 343/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

2.Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Cùng nơi cư trú: Số 45 T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 7 năm 2024, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh, chị đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ việc dân sự. Nội dung thoả thuận cụ thể như sau:

[1]*Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2]*Về con chung*: Chị T, anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Văn V, sinh ngày 22/4/2012, Nguyễn Thị T, sinh ngày 04/12/2013. Ly hôn anh, chị thống nhất: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị T, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn V. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi chung với ai.

[3]*Về tài sản và công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]*Về lệ phí*: Chị T, anh T thoả thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Chị T, anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Văn V, sinh ngày 22/4/2012, Nguyễn Thị T, sinh ngày 04/12/2013. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị T, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn V. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi chung với ai.

Chị T, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị T, anh T thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn T thống nhất chị T chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 0001637 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Thanh Hoá;
- Chi cục THADSTP.Thanh Hoá;
- UBND P.Đ, TP.T;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý